**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**

**Thực hiện trong 3 tuần, từ ngày 13/10 đến ngày 31/10/ 2025**

**GVTH: Nguyễn Thị Oanh Lớn: Lớn D**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| 4. Trẻ thực hiện được kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động: Bò | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. | -Hoạt động học:  + Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. |
| 5. Trẻ thực hiện được kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động: Ném | - Ném xa bằng 1 tay | -Hoạt động học:  + Ném xa bằng 1 tay. |
| 6. Trẻ thực hiện được kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động: Bật | - Bật xa 40 - 50cm. | -Hoạt động ngoài trời  - Trò chơi vận động:  +Bật xa 40 - 50cm. |
| 9.Trẻ nói tên, biết được một số món ăn, hàng ngày thực phẩm thông thư­ờng và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh,thịt có thể luộc, rán, kho... gạo: nấu cơm, nấu cháo... và ích lợi của chúng đối với sức khỏe  - Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá  - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng | - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi : |
| 10.Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản, trong sinh hoạt :  - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng,  - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định  -Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dôi/ giật nước cho sạch | - Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng, tự thay quần áo  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.  - Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.  - Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định. | -Hoạt động góc:  - Giờ vệ sinh  - Hoạt động chơi ngoài trời  - Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định. |
| 14. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh (Bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, chân,tay, miệng…) | - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.  - Vệ sinh cá nhân sạch sẽ để phòng bệnh chân, tay, miệng… | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi :  - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.  -Vệ sinh cá nhân sạch sẽ để phòng bệnh chân, tay, miệng… |
| 15.Trẻ biết tự mặc và cởi quần áo. | - Dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ( xếp quần áo, xếp gối chăn, dép, đồ dùng, đồ chơi…) | -Hoạt động học:  - Dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ (xếp quần áo, xếp gối chăn..) |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| 27. Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | - Đặc điểm, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi :  - Đặc điểm, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. |
| 29. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. | -Bé tự giới thiệu về mình  -Năm giác quan của bé  -Bé lớn lên từng ngày  - Trò chuyện sáng theo PP Unis | -Hoạt động học:  +Bé tự giới thiệu về mình.  + Đôi bàn tay của bé.  +Bé lớn lên từng ngày  - Trò chuyện sáng theo PP Unis “Bé giới thiệu về mình” |
| 35. Trẻ kể và nói được đặc điểm một số ngày lễ 20/10. | - Đặc điểm nổi bật này lễ :  - Ngày 20/10 | -Hoạt động chiều:  - Ngày 20/10 |
| 45. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. | Dạy trẻ phân biệt phía phải- phía trái của bạn khác | -Hoạt động học:  Dạy trẻ phân biệt phía phải- phía trái của bạn khác |
| 46.So sánh và sử dụng được các từ: To nhất- nhỏ hơn- nhỏ nhất- Cao nhất- Thấp hơn- thấp nhất- rộng nhất- hẹp hơn- hẹp nhất- nhiều hơn- ít nhất- ít hơn | - So sánh chiều cao của 3 đối tượng  - So sánh chiều rộng của 3 đối tượng | -Hoạt động học:  - So sánh chiều cao của 3 đối tượng  - So sánh chiều rộng của 3 đối tượng |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| 56. Trẻ nghe hiểu nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ. Đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao, đồng giao, kể lại được truyện trong **chủ đề Trường BT** | Tay ngoan (Vũ Thùy Hương)  -Truyện:“Câu chuyện của tay phải và tay trái”. | -Hoạt động học:  +Thơ: “Tay ngoan”  -Hoạt động chiều :  + Truyện: “ Câu chuyện của tay phải và tay trái”  -Hoạt động phối hợp với phụ huynh |
|  | +Làm quen chữ cái a, ă, â.  +Trò chơi chữ cái a, ă, â. |  |
| 66. Trẻ biết nhận dạng và phát âm chữ cái a,ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt. Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh | -Hoạt động học:  +Làm quen chữ cái a, ă, â.  +Trò chơi chữ cái a, ă, â.  - Hoạt động phối hợp với phụ huynh |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **70.** Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh hoạ phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân. | Tìm bạn thân, ru em  Thật đáng chê- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau ( nhạc dân , nhạc cổ điển, nhạc thiếu nhi)  - Nghe và nhận ra sắc thái vui buồn, tình cảm tha thiết của các bài hát, bản nhạc về chủ đề bản thân.  - Tìm bạn thân, thật đáng chê  - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, vũ điệu tình bạn  - Biểu diễn cuối chủ đề:… | -Hoạt động học:  + Nghe hát: Tìm bạn thân,  Thật đáng chê  - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, vũ điệu tình bạn |
| 73. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...chủ đề bản thân. | -Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cái mũi | -Hoạt động học:  +Dạy hát: “Cái mũi”,  - Hoạt động phối hợp với phụ huynh |
| 74. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Chủ đề bản thân. | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).  Vỗ tay theo nhịp: “Đường và chân” | -Hoạt động học :  Vỗ tay theo nhịp: “Đường và chân” |
| 76.Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn | -Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu( nhanh chậm, phối hợp) với bài hát bản nhạc một cách phù hợp | - Chơi, hoạt động ở các góc  -Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| 79. Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | -Trang trí khăn quàng cổ  -Vẽ tô màu chân dung bé | -Hoạt động học:  - Trang trí khăn quàng cổ  -Hoạt động chiều:  + Vẽ tô màu chân dung bé |
| 80. Trẻ biết phối hợp các kỷ năng cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | - Cắt dán áo bạn trai bạn gái.  - Làm quà tặng bà, mẹ, cô giáo, chị (em) gái, bạn gái.  +Làm gang tay  + Làm đồng hồ đeo tay | - Hoạt động học:  - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái.  -Hoạt động chiều  +Làm gang tay  + Làm đồng hồ đeo tay  -Chơi ngoài trời  +Làm quà tặng bà, mẹ, cô giáo, chị(em) gái, bạn gái |
| 81. Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. | - Nặn theo chủ đề: Nặn hình người | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi :  - Nặn theo chủ đề: Nặn hình người |
| 82. Trẻ biết dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn | - Bôi hồ đều.  - Các chi tiết không chồng lên nhau.  - Dán hình vào bức tranh phẳng phiu. | - Chơi, hoạt động ở các góc  -Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | |
| 88. Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân | Nói được những thông tin cơ bản cá nhân và gia đình như:  + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình.  + Địa chỉ nhà ( số nhà, tên phố/ làng xóm).  + Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có)…. | - Chơi, hoạt động ở các góc  Nói được những thông tin cơ bản cá nhân và gia đình như:  + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình.  + Địa chỉ nhà: Xóm, Xã.  + Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có)…  -Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 89. Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hải. | Nhận ra được sắc thái khác nhau của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói.  Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện  Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói | - Chơi, hoạt động ở các góc  -Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 91. Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). | Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 96. Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc của bản thân | - Nêu hoặc chọn lựa được các trò chơi, hoạt động mà mình thích | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi.  Hoạt động góc: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân trong các góc chơi. |
| 97. Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hải, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nết mặt, cử chỉ giọng nói của người khác. | - Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hải, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ), qua nét mặt, cử chỉ giọng nói qua tranh, âm nhạc | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi.  - Chơi, hoạt động ở các góc. |
| 98. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. | Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | - Chơi, hoạt động ở các góc  -Hoạt động mọi lúc mọi nơi, giao tiếp.... |
| 99. Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. | Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác(an ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm, mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói , hoặc cử chỉ; chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật ...) | -Hoạt động giao tiếp, mọi lúc mọi nơi. |
| 100.Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích | - Biết trấn tỉnh và kiềm chế lại những hành vi tiêu cự khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn  Biết sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số xung đột trong sinh hoạt hàng ngày. | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi, |
| 102. Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân . | Nói đúng khả năng của một số người gần gũi(VD: bạn A vẽ đẹp; bạn B chạy rất nhanh; chú C rất khoẻ; mẹ nấu ăn rất ngon). . | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi,  -Hoạt động góc: Qua hoạt động góc trẻ biết dùng lời để trao đổi và biết thoả thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn trong khi chơi. |
| 103. Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình | Gọi được tên và chấp nhận các sở thích giống nhau và khác nhau giữa mình và các bạn  - Không chê bai bạn….  - Nhận ra rằng mọi người có thẻ sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng 1 vật | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| 115. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi.  - Chơi, hoạt động ở các góc. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**Kế hoạch giáo dục chủ đề nhánh: Tuần 5: “Bé tự giới thiệu về mình”**

***(*Thực hiện 1 tuần, từ ngày 13/10 đến ngày 17/ 10/ 2025*)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | | **Thứ 5** | | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi**  **TDS** | -Đón trẻ: Dạy trẻ một số thói quen cất đặt đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.  - Chơi: Chơi tự do với các đồ chơi trong lớp.  -Thể dục sáng: Tập kết hợp bài: “Thật đáng yêu” | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **LVPTNT**  **KPXH:**  Trò chuyện sáng Units | | **LVPTTC**  **Thể dục:**  Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m  -TC: Tung cao hơn nữa | **LVPTNT**  **Toán:**  Dạy trẻ phân biệt phía phải- phía trái của bạn khác | **LVPTNN**  **LQCC:**  chữ cái a,ă,â | | **LVPTTM**  **Âm nhạc:**  -NDTT: DH:  “Cái mũi”  - NDKH: NH:  “Tìm bạn thân”  -TC: Ai đoán giỏi | |
| **Chơi, Hoạt động ở các góc** | -Góc phân vai: Bán hàng, cấp dưỡng, bác sỹ  -Góc xây dựng- Lắp ghép: Lắp ghép hình bé tập thể dục  -Góc học tập: Xem tranh ảnh, kể chuyện theo tranh, bảng chun học toán, chơi xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái); Trò chơi với chữ cái a-ă-â  - Góc nghệ thuật: Múa hát, làm hình cơ thể bé bằng nguyên vật liệu sẵn có  -Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, in hình trên cát. | | | | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | - **HĐCMĐ**:- Vẽ bạn trai, bạn gái, QS trang phục bạn trai bạn gái, Nhặt lá vàng làm hình người, làm mũ bạn trai bạn gái bằng nguyên vật liệu sẵn có, Xếp hình người từ nguyên vật liệu sẵn có .....  - **TCVĐ** : Rồng rắn lên mây, kéo co, thi đi nhanh, Chạy tiếp cờ, rồng rắn lên mây  - **Chơi tự do** : Chơi bài tập vận động, bài tập mở, đồ chơi trên sân trường  (Chơi ở khu vực được phân công) | | | | | | | |
| **Ăn, ngủ** | - Ăn: +Ăn đa dạng các loại thực phẩm  + Kĩ năng tự phục vụ trong ăn uống, giúp đỡ cô giáo chuẩn bị bữa ăn  +Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.  -Ngủ: + Ngủ sâu, ngủ đủ giấc  + Thu dọn đồ sau khi ngủ dậy xếp đặt đúng nơi quy định  - Vệ sinh: + Bỏ rác đúng nơi quy định  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối vớisức khoẻ. | | | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Hướng dẫn TC: Tự giới thiệu về bản thân.  - LVPTTM: Làm đồng hồ đeo tay .  -Sinh hoạt chuyên môn  - Tổ chức ngày 20/10...  - Vệ sinh nhóm lớp  - Nêu gương | | | | | | | |

**Kế hoạch giáo dục chủ đề nhánh: Tuần 6: “Năm giác quan của bé”**

***(Thực hiện 1 tuần,* từ ngày 20/10 đến ngày 24/ 10/ 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** |
| **Đón**  **trẻ,chơi**  **TDS** | -Đón trẻ: Dạy trẻ một số thói quen cất đặt đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.  - Chơi: Chơi tự do với các đồ chơi trong lớp.  -Thể dục sáng: Tập kết hợp bài: “Thật đáng yêu” | | | | | |
| **Hoạt động học** | **LVPTNT**  **KPXH:**  Tìm hiểu về đôi bàn tay | **LVPTTM**  **Tạo hình:**  Trang trí khăn quàn cổ | **LVPTNT**  **Toán:**  - So sánh chiều cao của 3 đối tượng | | **LVPTNN**  **LQCC:**  Trò chơi chữ cái a,ă,â | **LVPTTM**  **Âm nhạc:**  - NDTT: Vỗ tay theo nhịp: “Đường và chân”  -NDKH: NH:  “Thật đáng chê”  -TC: Vũ điệu tình bạn |
| **Chơi, Hoạt động ở các góc** | **Góc phân vai**: Gia đình đi chơi, cửa hàng bán đồ dùng cho bản thân  **Góc xây dựng**: Xây công viên tuổi thơ  **Góc học tập, sách**: Chọn và phân loại lô tô, đồ dùng đồ chơi, chơi so sánh chiều cao, xếp hột hạt tạo thành chữ a-ă-â  - Xem tranh ảnh về chủ đề, trò chơi dân gian  **Góc nghệ thuật**: Vẽ,xé dán tranh về gia đình, nặn bạn trai bạn gái, làm quà tặng bạn,làm đồ chơi từ nguyên vật liệu mở  - Hát và vận động theo nhạc.  **Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây, chơi với cát nước, in hình trên cát | | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | - **HĐCMĐ**:-QS bộ phận trên cơ thể bé, thời tiết, xếp hình bạn trai, bạn gái bằng hột hạt nhặt sỏi xếp chữ.  - **TCVĐ**: Thi đi nhanh, rồng rắn lên mây, chuyền bóng bằng 2 tay, mèo đuổi chuột, kéo co, Bật xa 40-50cm  - **Chơi tự do** : Chơi bài tập vận động, bài tập mở, đồ chơi trên sân trường  (Chơi ở khu vực được phân công) | | | | | |
| **Ăn, ngủ** | - Ăn: + Kĩ năng tự phục vụ trong ăn uống, giúp đỡ cô giáo chuẩn bị bữa ăn  +Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.  -Ngủ: + Ngủ sâu, ngủ đủ giấc  + Thu dọn đồ sau khi ngủ dậy xếp đặt đúng nơi quy định  *-* Vệ sinh:- Bỏ rác đúng nơi quy định  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối vớisức khoẻ. | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - H­íng dẫn TC: Chồng nụ chồng hoa  - LVPTNN: Truyện: + Câu chuyện tay phải tay trái.  - Thực hiện trong vở TH: Cắt dán áo bạn trai bạn gái  - Vệ sinh nhóm lớp  - Nêu gương | | | | | |

**Kế hoạch giáo dục chủ đề nhánh: Tuần 7: “Bé lớn lên từng ngày”**

**(Thực hiện 1 tuần*,* từ ngày 27/10 đến ngày 31/ 10/ 2025*)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi**  **TDS** | -Đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu cần cho trẻ lớn lên từng ngày  - Chơi: Trẻ chơi với đồ chơi trong lớp  - Thể dục sáng: Tập kết hợp bài : “Thật đáng yêu” | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **LVPTNT**  **KPKH:**  Bé lớn lên từng ngày. | **LVPTTC**  **Thể dục:**  Ném xa bằng 1 tay  -TC: Cướp cờ | **LVPTNT**  **Toán:**  So sánh chiều rộng của 3 đối tượng | | **LVPTNN**  **Thơ:**  Tay ngoan | **LVPTTM**  **Âm nhạc:**  -Biểu diễn cuối chủ đề | |
| **Chơi, Hoạt động ở các góc** | **Góc phân vai**: Gia đình đi chơi, đóng kịch, cửa hàng bán đồ dùng cho bản thân  **Góc xây dựng**: Xây công viên tuổi thơ, xếp hình “bé tập thể dục”  **Góc học tâp, sách**: Trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm theo 4 nhóm thực phẩm. Chơi so sánh chiều rộng của 3 đối tượng  Xem tranh ảnh về chủ đề, trò chơi dân gian, đôminô, bảng chun học toán  **Góc nghệ thuật**: -Vẽ, xé dán tranh về gia đình, nặn bạn trai bạn gái, làm quà tặng bạn, làm đồ chơi từ nguyên vật liệu mở  -Hát và vận động theo nhạc.  **Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây , in hình bàn tay,bàn chân | | | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | **HĐCMĐ:** Quan sát quả cà chua, đồ bàn tay bàn chân, các nhóm thực phẩm giàu chất đạm, Làm quà tặng bà, mẹ, chị(em) gái, bạn gái  **TCVĐ**: Thi đi nhanh,tung bóng, chuyền bóng bằng 2 tay, kéo co, tìm bạn  **Chơi tự do**: Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, trò chơi dân gian, chơi bài tập vận động, bài tập mở, đồ chơi trên sân trường  (Chơi ở khu vực được phân công) | | | | | | |
| **Ăn, ngủ** | - Ăn: +Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.  -Ngủ: + Ngủ sâu, ngủ đủ giấc  + Thu dọn đồ sau khi ngủ dậy xếp đặt đúng nơi quy định  - Vệ sinh:- Bỏ rác đúng nơi quy định  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối vớisức khoẻ. | | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Hướng dẫn TC: “Nu na nu nống”  - Thực hện vở TH: Vẽ tô màu chân dung bé  **- LVPTNT**: Dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ( xếp quần áo, xếp gối chăn..  - Tổ chức giao lưu đồng diễn  - Vệ sinh nhóm lớp  - Nêu gương. | | | | | | |